

Bản án số: 101/2026/HS-ST
Ngày 06-5-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tiến Dũng

Ông Trần Đình Hải

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lâm Công Chức - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Như Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2026/HSST ngày 03 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2026/QĐXX-HS ngày 23 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Trần Hữu T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 08 tháng 8 năm 1978; CCCD: 049078000277; Tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Khu phố B phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/12; Họ tên cha: Trần Hữu P, sinh năm 1945; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1950; Bị cáo là con thứ năm trong gia đình có 07 anh chị em; bị cáo có vợ là Lương Thị T1, sinh năm: 1979, bị cáo có hai người con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 33/2014/HSST ngày 25/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt Trần Hữu T 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 24/4/2018 chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 24/12/2025 cho đến nay. Hiện Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam S, Công an Thành phố H.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần P1, sinh năm 1985 (vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Khu phố D phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (hiện đang bị quản lý tại cơ sở cai nghiện ma túy số 6)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hữu T và Trần P1 (sinh năm 1985; Nơi cư trú: khu phố D, phường T, thành phố Hồ Chí Minh) là bạn bè với nhau và đều sử dụng trái phép chất ma túy. Trong khoảng thời gian từ ngày 20/10/2025 đến ngày 28/10/2025, T đã 03 lần tổ chức cho P1 sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của T thuộc khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào chiều tối ngày 20/10/2025, P1 đến nhà của T tại khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nhờ T hỏi mua dùm cho P1 chiếc xe máy để đi làm, T đồng ý và có giới thiệu chiếc xe máy hiệu Jupiter của T2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cho P1 mua với giá 4.500.000 đồng, sau khi được T giới thiệu xe thì P1 đồng ý mua và đưa tiền cho T đi mua xe. Sau đó, T đến gặp T2 để mua xe và được T2 cho T số tiền 200.000 đồng là tiền hoa hồng. T điện thoại về nói cho P1 biết được T2 cho 200.000 đồng và nói với P1 là “để anh đi kiếm miếng ma túy về chơi”. T nói P1 ở nhà chờ, còn Trung liên L với một người tên V (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá và được V hẹn giao ma túy tại đường nhựa gần ngã ba giao nhau với đường V bên hông căn nhà cấp 4, khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. T đến điểm hẹn lấy ma túy và đưa cho V số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà. Khi về đến nhà T lấy ra 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy của T và cho ma túy vào nỏ thủy tinh rồi dùng bật lửa nấu ma túy lên sử dụng, T sử dụng được 05 đến 06 hơi thì đưa cho P1 sử dụng, P1 sử dụng được 02 hơi. Sau khi sử dụng ma túy xong thì P1 đi về.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 17 giờ, ngày 27/10/2025, T tiếp tục liên hệ với V hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá và hẹn gặp nhau tại địa điểm đường nhựa gần ngã ba giao nhau với đường V bên hông căn nhà cấp 4, khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh để giao nhận ma túy. Sau khi mua được ma túy, T điện thoại cho P1 nói P1 đến nhà T chơi. Khoảng 30 phút sau, P1 đến nhà T và vào ngồi cùng T, lúc này T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra và lấy ma túy bỏ vào nỏ thủy tinh rồi dùng bật lửa nấu ma túy lên để T và P1 sử dụng, T sử dụng được 06 hơi, P1 sử dụng được 02 hơi. Sau khi sử dụng ma túy xong thì P1 ra về.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T tiếp tục liên lạc với một người đàn ông tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để mua 200.000 đồng ma túy đá và hẹn gặp nhau tại khu vực đường hẻm trên địa bàn phường T, thành phố Hồ Chí Minh để giao nhận ma túy. Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà của mình và đổ một ít ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng một mình, số ma túy còn lại thì T cất giấu để hôm sau sử dụng tiếp.

- Lần thứ ba: Vào khoảng 08 giờ, ngày 28/10/2025, T điện thoại cho P1 và nói P1 đến nhà T phụ làm vườn và sử dụng ma túy. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, P1 đến nhà T, T lấy bộ dụng cụ có sẵn ma túy ở trong nỏ thủy tinh ra để trên nền nhà và dùng bật lửa nấu ma túy lên để T và P1 sử dụng, T sử dụng được 02 hơi, P1 sử dụng được 01 hơi. Sau khi sử dụng xong thì T đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy cất giấu vào trong thùng giữ nhiệt bỏ trong nhà rồi cùng P1 ra ngồi trước hiên nhà để chuẩn bị đi làm vườn.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi T và P1 đang đứng trước hiên nhà thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và thu giữ bộ dụng cụ sử dụng ma túy mà T cất giấu.

Tại Cơ quan Công an, Trần Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên

Tại Kết luận giám định số 9862/KL-KTHS-MT ngày 14/11/2025 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: Mẫu cần giám định: Một phong bì màu trắng được niêm phong, có hình dấu của Công an phường T- Công an Thành phố H, cùng các chữ ký ghi họ tên: Hoàng Đình H1, Trần Hữu T, Nguyễn Trung H2, Vũ Xuân B, bên trong có 01 nỏ thủy tinh bám dính chất kết tinh (ký hiệu mẫu A).....Mẫu A có khối lượng 0,0219 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. H3 lại đối tượng giám định: đã sử dụng hết trong quá trình giám định.”

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 phong bì niêm phong số 9862 ngày 14/11/2025 của Phòng K Công an Thành phố H.

- 01 bật lửa màu trắng xanh, bên trong có 02 hột xì ngầu.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 ống hút màu đỏ trắng được cắm vào chai nước suối có chữ “nước uống tinh khiết Vạn Phước 250ml”.

- 01 điện thoại di động hiệu Galaxy A10, màu xanh, được dán đề can màu đen bên ngoài ốp lưng, số kiểu máy A05G/DS, SỐ SERI: R58M68KYZWT thu giữ của Trần Hữu T.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S, màu hồng, số SERI: 6F87AE94 thu giữ của Trần P1.

- 01 xe máy hiệu JUPITER, biển kiểm soát 72E1-016.54, số khung: RLCJ31C30BY040332, số máy: 31C3040334. Qua xác minh, xe do Phạm Đình L1, sinh năm 1977, thường trú: tổ A, khu phố T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Tháng 12 năm 2012, L1 đã bán xe lại cho Mai Đình T2, sinh năm 1986, thường trú: khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không làm thủ tục sang tên.

Bản cáo trạng số 163/CT-VKSKV12 ngày 02/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Hữu T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Hữu T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 xử phạt bị cáo Trần Hữu T mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ đối với một phong bì niêm phong số 9862 ngày 14/11/2025 của Phòng K Công an Thành phố H, một bật lửa màu xanh bên trong có 02 hạt xì gà, một bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm một ống hút màu đỏ trắng được cắm vào chai nước suối có chữ “nước uống tinh khiết vạn Phước 250ml”

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với một điện thoại di động hiệu Galaxy A10 màu xanh được dán đề can màu đen bên ngoài ốp lưng số máy A05G/DS của bị cáo Trần Hữu T và một điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu hồng của Trần Phú

Giao lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 72E1-016.54, số khung RLCJ31C30BY040332, số máy 31C3040334 màu đỏ đen tiếp tục điều tra, xác minh chủ sở hữu hợp pháp, khi nào có kết quả sẽ xử lý theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố và không có ý kiến gì về luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Trần Hữu T nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm quay về với gia đình và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trả điều tra bổ sung. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng*.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 20/10/2025, 27/10/2025 và 28/10/2025, Trần Hữu T đã có hành vi 03 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Trần P1 tại nhà của T thuộc khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. T cung cấp địa điểm, ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy và nấu ma túy cho P1 sử dụng.

Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Bản cáo trạng số 163/CT-VKSKV12 ngày 02/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Hữu T là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Không

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về nhân thân của bị cáo: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 33/2014/HSST ngày 25/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt Trần Hữu T 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 24/4/2018 chấp hành xong án phạt tù. Do đó bị cáo có nhân thân xấu.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

Căn cứ vào mức độ phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã phân tích ở trên nhận thấy:

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy và quản lý trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là công dân đã trưởng thành và hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người. Tuy nhiên để phục vụ nhu cầu của bản thân và những người khác, bị cáo bất chấp các quy định của pháp luật để cố ý tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo đã từng bị xử về tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc để nhằm răn đe, giáo dục đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với một phong bì niêm phong số 9862 ngày 14/11./2025 của Phòng K Công an Thành phố H, một bật lửa màu xanh bên trong có 02 hột xì ngầu, một bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm một ống hút màu đỏ trắng được cắm vào chai nước suối có chữ “nước uống tinh khiết Vạn Phước 250ml” cần tịch thu tiêu hủy

Đối với một điện thoại di động hiệu Galaxy A10 màu xanh được dán đề can màu đen bên ngoài ốp lưng của bị cáo Trần Hữu T và một điện thoại di động hiệu Oppo A3S

màu hồng của Trần P1 được sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước

Đối với chiếc xe Yamaha Jupiter màu đỏ đen biển kiểm soát 72E1-016.54 Số khung RLCJ31C30BY040332, số máy 31C3040334 là phương tiện mà bị cáo T dùng để mua ma túy về sử dụng. Qua xác minh xe do Phạm Đình L1, sinh năm 1977 đứng tên chủ sở hữu. Tháng 12/2012 L1 đã bán xe lại cho Mai Đình T2. Tháng 10/2025 T2 bán cho một người đàn ông nhưng không biết là ai. Bị cáo T cho rằng mua của Mai Đình T2 nhưng không đưa ra được tài liệu chứng cứ gì thể hiện cho việc bị cáo mua của T2. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu phương tiện liên quan đến vụ án nhưng chưa có kết quả. Do đó, cần giao lại chiếc xe trên cho cơ quan Cảnh sát điều tra công an Công an Thành phố H để tiếp tục điều tra, xác minh chủ sở hữu hợp pháp, khi nào có kết quả sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về vấn đề khác:

Đối với đối tượng H, V đã bán ma túy cho T, hiện chưa xác định nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định.

Đối với Trần P1, là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, P1 không có hành vi chỉ huy, phân công, điều hành hoặc chuẩn bị các điều kiện (địa điểm, ma túy, dụng cụ...) nhằm đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác mà chỉ là đối tượng thụ hưởng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số ma túy thu giữ trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy của T, kết quả giám định có khối lượng 0,0219 gam, là ma túy, loại Methamphetamine, do khối lượng ma túy không đủ nên không xem xét xử lý T về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố **Trần Hữu T** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Hữu T** 08 năm 6 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ đối với một phong bì niêm phong số 9862 ngày 14/11/2025 của Phòng K Công an Thành phố H, một bật lửa màu xanh bên trong có 02 hột xì gà, một

bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm một ống hút màu đỏ trắng được cắm vào chai nước suối có chữ “nước uống tinh khiết vạn Phước 250ml”

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với một điện thoại di động hiệu Galaxy A10 màu xanh được dán đề can màu đen bên ngoài ốp lưng số máy A05G/DS của bị cáo Trần Hữu T và một điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu hồng của Trần Phú

Giao lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 72E1-016.54, số khung RLCJ31C30BY040332, số máy 31C3040334 màu đỏ đen tiếp tục điều tra, xác minh chủ sở hữu hợp pháp, khi nào có kết quả sẽ xử lý theo quy định của pháp luật

Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Thi hành án dân sự Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 131/BB-THADS(12) ngày 06/4/2026.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí buộc bị cáo Trần Hữu T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Khu vực 12 - TPHCM;
- THADS TP.HCM;
- Cơ quan CSĐT CA TP. HCM;
- PC 06 - Công an TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy